SAFETY JOGGER TACTICAL



Medium

DUNE OB

Boot sa mạc **cao toàn** diệ n
Dune là m ộ t **đôi giầy** và chắc chắn , **là** m ộ t phần thiế t yếu trong **tủ giầy** Dune **thích nghi** l iề n **hình** dạn ớ ta **bàn** **chân** bạn và giúp bạn **luôn** cảm tg **khoáng** cả sau m ộ t hành trình dài. Độ bám chắc chắn trên các b ề mặt như cát, đá, t u yế th oặc bùn. Đ iều này giúp đôi chân của m ẻ dễ chịu trong nhữ n g ngày dài làm việ c .



SND

Những vật liệu cao cấp mang lại	Da l
lót bên trong	i tái chế, Da bò tái chế
trong	Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài	Đ Cao su (NBR)
i	Loạ OB / SR, LG, FO, HI, HRO, E, CI
	Phạm vi kích thước EU 38-48 / UK 5.0-13.0 / US 5.5-13.5 JPN 24-31.5 / KOR 250-315
ng lượng t	thép 0.690 kg
	ẩn hóa u chu EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F3445:2024



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ c **mang** lạ lâu hơn.



SRC
r ợ là một trong những tính năng quan và giày bảo hộ chống g qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



SJ BỌ
T lót chân ấm chống tĩnh mái có thể tháo vận, dẫn hướng và hấp thụ sốc gót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.



giày cao su
ê ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù lĩnh vực a điện tích tĩnh hiệu ứng dụng: khả năng chống cắt 100 kOhm và 1 GigaOhm khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng tương và nhiều l



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn bảo rằng chúng được cách



& nhiên
u chống dầu
ê ngoài có k năng và nhiên liệu.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
ật thiế n thu

ường: **Môi** t
rư ờn **môi khô,** b ề mặt **không** bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Da giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp **cách** hàng nhiệt **Không** trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
Nhữ n g vật liệu **máy** , **Da** l **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng thấm hút ẩm ơ	? 0.8	4.5 ờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	35 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế, **Da bò tái** ch ế		
	L ớp lót: thấm hút ẩm ơ	? 2	45 ờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	350 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân: Đ ộ bền mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ	**Cao su (NBR)**		
	Ch ố ng trượt bề mặt (mài mòn)	? 150	107 mm
	Chư ố ng trượt bề mặt - Ceramic + NaLS - Trư ợt **gót** v ề phía t	? 0.31	0.40 ma sát
	rư ợt bề mặt G ố m + NaLS - Trư ợt **lùi** v ề phía t	? 0.36	0.45 ma sát
	rư ợt SR G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t	? 0.19	0.22 ma sát
	Chư ố ng trượt SR G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi về phía t	? 0.22	0.25 ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A megaohm
	Hấp thụ năng l ượ ng gót chân củ	? 20	36 J

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể yêu cầu nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
i **CO2 hát** thả		
	V ật l iệu	8.36 kg
	Bao bì	0.14 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		10.65 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ y **tái** ch ế		
	Product	9%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] thay đổi.